

Số: *11* /2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày *01* tháng *6* năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật

Căn cứ Luật thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định về trang phục, biểu tượng, kiểm dịch hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật và chế độ cấp phát sử dụng.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với người làm công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật (sau đây gọi chung là kiểm dịch viên động vật).

Điều 2. Mục đích sử dụng

1. Biểu tượng kiểm dịch động vật được in trên một số loại giấy tờ, biểu mẫu, phương tiện công tác chuyên dùng, vật lưu niệm và các biểu trưng khác của ngành; được gắn trên mũ kê pi, mũ mềm kiểm dịch động vật; hoặc một phần của biểu tượng (hình lồng 02 bông lúa, mỏ neo, cánh én, chữ thập) được gắn trên phù hiệu kiểm dịch động vật.

2. Kiểm dịch hiệu được gắn trên mũ kê pi và mũ mềm.

3. Phù hiệu kiểm dịch động vật được đeo trên ve cổ áo trang phục kiểm dịch động vật.

4. Cấp hiệu kiểm dịch động vật được mang trên vai áo trang phục kiểm dịch động vật để phân biệt chức vụ của lãnh đạo cơ quan thú y có thẩm quyền các cấp và ngành chuyên môn nghiệp vụ.

5. Trang phục kiểm dịch động vật gồm: áo, quần (xuân-hè, thu-đông), mũ kê pi, mũ mềm, cà vạt (caravat), thắt lưng, giày, áo đi mưa, cặp đựng tài liệu.

6. Biểu hiệu kiểm dịch động vật để ghi họ tên, số hiệu của kiểm dịch viên động vật và được đeo ở ngực bên trái.

7. Thẻ kiểm dịch động vật do Cục trưởng Cục Thú y cấp để sử dụng và xuất trình khi cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm dịch viên động vật.

Chương II

BIỂU TƯỢNG, KIỂM DỊCH HIỆU, PHÙ HIỆU, CÁP HIỆU KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Điều 3. Biểu tượng kiểm dịch động vật

Biểu tượng kiểm dịch động vật (hình 1 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) là một hình tròn viền ngoài màu vàng, có nền màu đỏ tươi; phía trong có 02 bông lúa màu vàng tươi, phía dưới nổi 02 gốc bông lúa có hình vành khuyên viền vàng, nền màu xanh tím than, bên trong có chữ KĐĐV (viết tắt của cụm từ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT) màu vàng; ở giữa có hình mỏ neo màu vàng; phía trên hình mỏ neo có hình cánh én màu vàng; trên hình cánh én có hình chữ thập màu xanh tím than nằm trong hình tròn màu trắng.

Điều 4. Kiểm dịch hiệu

1. Kiểm dịch hiệu gắn trên mũ kê pi (hình 2 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) gồm vành từng kép bằng kim loại có màu trắng bạc bao lấy biểu tượng kiểm dịch động vật được đúc nổi có hình tròn đường kính 35mm, chiều cao 5mm.

2. Kiểm dịch hiệu gắn trên mũ mềm (hình 3 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) là biểu tượng kiểm dịch động vật được đúc nổi có hình tròn đường kính 29mm, chiều cao 3mm.

Điều 5. Phù hiệu kiểm dịch động vật

1. Một phần của biểu tượng kiểm dịch động vật gắn trên phù hiệu kiểm dịch động vật (hình 4 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) bao gồm hình mỏ neo màu vàng; nằm trên hình mỏ neo có hình cánh én màu vàng; ở giữa có 02 bông lúa màu vàng tươi bao lấy hình tròn màu vàng, bên trong hình tròn có chữ thập màu xanh tím than.

2. Phù hiệu kiểm dịch động vật gắn trên ve cổ áo đồng phục (hình 5 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) có hình bình hành, góc nhọn là 45° , góc tù là 135° , chiều dài 75 mm, chiều cao 32 mm; nền màu xanh tím than; ở giữa có một phần của biểu tượng kiểm dịch động vật theo quy định tại khoản 1 Điều này, được làm bằng kim loại dập nổi.

Điều 6. Cấp hiệu kiểm dịch động vật

1. Cấp hiệu cơ bản:

a) Có hình thang đứng, viền xung quanh, một đầu bằng, đầu kia nhọn ở phía nút, chiều cao 130 mm, đáy lớn 45mm; đáy nhỏ 40 mm chung với đáy của tam giác cân có chiều cao 10 mm (hình 8 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Cúc cấp hiệu (hình 6 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) bằng kim loại, đường kính 15 mm có hình nổi ngôi sao năm cánh ở giữa chiều cao 5mm; được gắn ở đầu nhọn của cấp hiệu;

c) Gạch của cấp hiệu bằng kim loại có chiều dài 44mm, chiều rộng 4mm được gắn trên nền phía đáy lớn của cấp hiệu dùng để phân biệt các ngạch khác nhau của người làm công tác kiểm dịch động vật;

d) Sao năm cánh trên nền cấp hiệu (hình 7 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) bằng kim loại, hình nổi; có kích thước 15 mm, chiều cao 5mm. Sao được gắn thành một hàng thẳng dọc ở giữa cấp hiệu thể hiện chức vụ lãnh đạo cơ quan kiểm dịch động vật các cấp.

2. Quy định cấp hiệu cho từng cấp:

a) Người làm chuyên môn, nghiệp vụ: Cấp hiệu cơ bản có viền xung quanh màu vàng, nền cấp hiệu màu xanh tím than (cùng màu với nền phù hiệu kiểm dịch động vật đeo ở ve áo), cúc cấp hiệu và các gạch ngang (—) hoặc gạch chữ vê nằm ngang (<) màu vàng;

Ngạch kỹ thuật viên kiểm dịch động vật (hình 9 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 01 gạch chữ vê màu vàng;

Ngạch kiểm dịch viên động vật (hình 10 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 01 gạch ngang màu vàng;

Ngạch kiểm dịch viên chính động vật (hình 11 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 02 gạch ngang màu vàng, mỗi gạch cách nhau 2 mm;

Ngạch kiểm dịch viên cao cấp động vật (hình 12 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 03 gạch ngang màu vàng, mỗi gạch cách nhau 2 mm.

b) Chuyên viên làm công tác kiểm dịch động vật thuộc Cục Thú y: Cấp hiệu cơ bản, viền màu xanh tím than; nền cấp hiệu có màu vàng da cam, cúc cấp hiệu và các gạch ngang (—) màu trắng bạc;

Ngạch chuyên viên (hình 13 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 01 vạch ngang màu trắng bạc;

Ngạch chuyên viên chính (hình 14 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 02 vạch ngang màu trắng bạc, mỗi vạch cách nhau 2 mm;

Ngạch chuyên viên cao cấp (hình 15 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) có gắn 03 vạch ngang màu trắng bạc, mỗi vạch cách nhau 2 mm.

c) Cấp hiệu lãnh đạo các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu, Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng thuộc Cục Thú y; các Trạm, Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh; Trưởng Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông cố định: Cấp hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

Cấp hiệu của cấp Phó có gắn 01 sao màu vàng (hình 16 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Cấp hiệu của cấp Trưởng có gắn 02 sao màu vàng (hình 17 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

d) Cấp hiệu lãnh đạo các Cơ quan Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng, Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương thuộc Cục Thú y, Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh: Cấp hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

Cấp hiệu của cấp Phó có gắn 03 sao màu vàng (hình 18 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Cấp hiệu của cấp Trưởng có gắn 04 sao màu vàng (hình 19 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

đ) Cấp hiệu lãnh đạo Phòng kiểm dịch động vật, Phòng Thú y cộng đồng thuộc Cục Thú y: Cấp hiệu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

Cấp hiệu của cấp Phó có gắn 01 sao màu trắng bạc (hình 20 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Cấp hiệu của cấp Trưởng có gắn 02 sao màu trắng bạc (hình 21 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

e) Cấp hiệu lãnh đạo Cục Thú y: Cấp hiệu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

Cấp hiệu của Phó Cục trưởng Cục Thú y có gắn 03 sao màu trắng bạc (hình 22 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Cấp hiệu của Cục trưởng Cục Thú y có gắn 04 sao màu trắng bạc (hình 23 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này).

Chương III

TRANG PHỤC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Điều 7. Quần áo đồng phục

1. Quần:

a) Quần màu xanh tím than may kiểu âu phục nam, nữ; dùng chung cả xuân – hè, thu – đông;

b) Đối với nữ làm công tác kiểm dịch động vật tại cửa khẩu hoặc các cơ quan kiểm dịch động vật xuất nhập khẩu, có thể sử dụng Juyp (Jupe) màu xanh tím than, dài quá gối và xẻ thân sau.

2. Áo xuân – hè: May kiểu bludông (blouson) cổ bẻ, màu trắng cộc tay hoặc dài tay, một hàng khuy nhựa màu trắng; ngực có 02 túi nổi ngoài, nắp túi

hình cánh dơi, giữa túi có đường gân nổi; thân sau có cầu vai, cầu vai có 02 đĩa để đeo cấp hiệu; đai áo có xẻ sườn cài 02 cúc.

3. Áo thu đông: Áo và các khuy trên áo có màu xanh tím than;

a) Áo nam: May kiểu áo vét (vest), cổ hai ve to để đeo phù hiệu; hai thân trước có 04 túi nổi ngoài, nắp túi hình cánh dơi, giữa túi có đường gân nổi; một hàng khuy nhựa đường kính 22 mm; thân sau có cầu vai, cầu vai có 02 đĩa để đeo cấp hiệu;

b) Áo nữ: May kiểu áo vét (vest), cổ hai ve to; hai thân trước có 02 túi nổi ngoài phía dưới, nắp túi hình cánh dơi; một hàng khuy nhựa đường kính 22 mm; thân sau có cầu vai, cầu vai có 02 đĩa để đeo cấp hiệu;

c) Áo mặc trong áo thu – đông là áo sơ mi màu trắng, dài tay, cổ đứng để thắt cà vạt (cravat) dùng cho cả nam và nữ.

4. Áo chống rét màu xanh tím than, kiểu Măng tô san, cổ hai ve to để đeo phù hiệu; có 02 túi chéo, chìm ở bên hông, có đai thắt; một hàng khuy nhựa đường kính 22 mm; thân sau có cầu vai, cầu vai có 02 đĩa để đeo cấp hiệu.

5. Áo đi mưa: Kiểu áo giống với áo chống rét, màu tím than được may bằng vải Vi ni lông (vinylon) không thấm nước.

Điều 8. Mũ

1. Mũ kê pi: Kiểu mũ kê pi có đỉnh và cầu mũ màu trắng; thành mũ màu xanh tím than, chính giữa thành mũ phía trước có gắn kiềng dịch hiệu; có đai kép bằng sợi màu vàng đặt ở phía trước, lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, quai mũ màu đen.

2. Mũ mềm: Màu xanh tím than, phía trên lưỡi trai có gắn kiềng dịch hiệu đường kính 29 mm.

Điều 9. Cà vạt (Cravat)

Kiểu thông thường, màu xanh tím than dùng chung cho cả nam và nữ.

Điều 10. Giày, dép

1. Giày da màu đen, thấp cổ dùng chung cho cả xuân – hè, thu – đông.

2. Dép có quai hậu, gót cao vừa phải dùng cho trang phục xuân – hè.

Điều 11. Cặp đựng tài liệu

Cặp đựng tài liệu được làm bằng da hoặc giả da màu đen, có nắp.

Điều 12. Trang phục niên hạn khác

Trang phục niên hạn khác gồm ủng cao su, găng tay cao su, quần áo bảo hộ lao động, áo Blouse trắng, khẩu trang, kính bảo hộ.